

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày: 27 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐBĐ, TỈNH ĐB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Ngh** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1984 tại huyện M, tỉnh ĐB; Nơi cư trú: Bản H, xã ML, huyện M, tỉnh ĐB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Quàng Văn D (đã chết) và bà Tòng Thị L, sinh năm: 1957; có vợ là Lò Thị B, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến 01/01/2022; tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa: ông Đỗ Xuân T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. **Có mặt.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị B, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản H, xã ML, huyện M, tỉnh ĐB. **Có mặt.**

- Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị N, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn ĐBĐ, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB. **Có mặt.**

- *Người làm chứng:* anh Tòng Văn T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản H, xã ML, huyện M, tỉnh DB. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/12/2021, tổ công tác Công an huyện DBĐ đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản NL, xã NS, huyện DBĐ, tỉnh Điện Biên phát hiện hai người đàn ông đi xe máy biển kiểm soát 27B2 - 220.12 đi từ hướng bản XD B, xã XD về bản NL, xã NS, huyện DBĐ, tỉnh DB có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra sơ bộ. Hai người đàn ông khai nhận, người điều khiển xe máy là Tòng Văn T, người ngồi sau là Quàng Văn Ngh. Tổ Công tác tiến hành kiểm tra Tòng Văn T không phát hiện gì. Kiểm tra Quàng Văn Ngh phát hiện, thu giữ bên trong túi áo khoác Ngh đang mặc 02 túi nilon màu xanh trong đó 01 túi nilon chứa 200 viên nén màu hồng, túi nilon còn lại chứa 197 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đã đưa đối tượng cùng vật chứng thu giữ về trụ sở công an huyện Điện Biên Đông để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan CSĐT đối tượng Quàng Văn Ngh khai nhận: 397 viên nén màu hồng trên là ma túy tổng hợp, Ngh mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực xã Xa Dung với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Ngh đã cắt số ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi đến chỗ Tòng Văn T đang đợi. Tòng Văn T điều khiển xe máy chở Ngh về hướng thành phố Điện Biên Phủ. Khi đi đến khu vực bản NL, xã NS huyện Điện Biên Đông thì bị Tổ công tác công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

Vật chứng vụ án: 02 túi nilon màu xanh: 01 túi chứa 200 viên, 01 túi chứa 197 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xám đen, số khung RLHJF6334MZ136242, số máy JF94E0329768 biển kiểm soát 27B2 - 220.12; 01 giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn Ngh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27011558 mang tên Lò Thị B; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đen, mặt sau màu tím than có dòng chữ VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 00 giờ 05 phút ngày 24/12/2021 xác định: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 200 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 18,48 gam; trích 03 viên có khối lượng 0,28 gam gửi giám định ký hiệu M1, còn lại 197 viên có khối lượng 18,2 gam; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 197 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 18,2 gam trích 03 viên có khối lượng 0,27 gam gửi

giám định ký hiệu M2, còn lại 194 viên có khối lượng 17,93 gam. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận định số 79/GĐ-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Ngh là 36,68 gam. 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Ngh gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐBĐ ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Quàng Văn Ngh về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn Ngh cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ngh từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 36,13 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị B trình bày: Chị không biết việc chồng chị là Quàng Văn Ngh mang xe máy của chị đi mua ma túy. Chị đã nhận lại được xe máy, giấy đăng ký xe của chị. Ngoài ra chị còn nhận lại 02 chiếc điện thoại của chồng chị.

Người làm chứng anh Tòng Văn T trình bày trước Hội đồng xét xử: ngày 23/12/2021, Tại có chỗ Quàng Văn Ngh đến khu vực bản Xa Dung nhưng không biết Ngh đến đó để mua ma túy. Sau khi Ngh mua được ma túy và cất giấu ma túy trong người cũng không nói với Tại nên Tại không biết Ngh tàng trữ ma túy trong người. Tại có chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang Quàng Văn Ngh tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Người bào chữa lập luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo chỉ học hết lớp 3/12 vẫn đề nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xem xét

giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Quảng Văn Ngh thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2021, Ngh đang ở nhà tại bản H, xã ML, huyện M, tỉnh DB thì có Tòng Văn T đến nhà chơi. Ngh rủ Tại lên thành phố Điện Biên Phủ tìm việc làm thuê và Tại đồng ý. Sau đó, Ngh lấy xe máy của vợ đưa cho Tại để chở Ngh đi. Đến khu vực xã Xa Dung, Ngh bảo Tại dừng xe ven đường và đợi Ngh ở đó, Ngh đi vào bản có việc riêng. Ngh vào bản với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng nhưng không nói cho Tại biết. Ngh đi bộ vào đến khu dân cư thì gặp người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ người này. Qua trao đổi Ngh mua được của người đàn ông này 02 gói Methamphetamine với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được Methamphetamine Ngh đã cho toàn bộ số ma túy mua được vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại chỗ Tại đang đứng đợi. Sau đó, Tại tiếp tục điều khiển xe chở Ngh về hướng thành phố Điện Biên Phủ đến khu vực bản NL, xã NS, huyện DBĐ, tỉnh DB thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 36,68 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện. Theo lời khai và chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Quảng Văn Ngh phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 BLHS như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm đến 15 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình nhưng không thoát khỏi cám dỗ dẫn đến nghiện ma túy nên tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy như ngày hôm nay. Cho nên cần xử lý nghiêm bị cáo để làm bài học giáo dục răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 36,68 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,55 gam, còn lại 36,13 gam Methamphetamine là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

+ Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử lý vật chứng: Quyết định số 03 ngày 25/01/2022 trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xám đen, số khung RLHJF6334MZ136242, số máy JF94E0329768 biển kiểm soát 27B2 - 220.12, xe cũ đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27011558 mang tên Lò Thị B cho

chị Lò Thị B là chủ sở hữu và trả 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhân hiệu NOKIA điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đen, mặt sau màu tím than có dòng chữ VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Quàng Văn Ngh cho Lò Thị B là vợ của bị cáo. Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho vợ bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhất trí không có ý kiến gì. Việc xử lý vật chứng trên của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Quàng Văn Ngh khai đã mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, tuy nhiên bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với Tòng Văn T là người chở Ngh đi. Tòng Văn T không biết việc Ngh đi mua ma túy cũng không biết việc Ngh cất giấu ma túy trên người nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn Ngh** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn Ngh** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 36,13 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15

giờ 30 phút ngày 03/3/2022 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Ngh.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/4/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Dũng

Vì Thị Lún

Lê Hồng Quang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện ĐBD, tỉnh ĐB.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lương Văn Dũng; bà Vì Thị Lún.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với: Bị cáo Quảng Văn Ngh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 1; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lầu Thị Dợ (tên gọi khác: không) phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lầu Thị Dợ 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/3/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,06 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).
- Trả lại cho bị cáo Lầu Thị Dợ số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng)

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/5/2021 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thị Dợ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2021)./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Văn Quân

Cà Mạnh Hải

Nguyễn Thị Nga

